TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **340**/2026/QĐST-VHNGĐ	*Đồng Nai, ngày 17 tháng 03 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - ĐỒNG NAI

Căn cứ vào khoản 4 Điều 397; khoản 2 Điều 149; Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 59, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 255/2026/TLST-VHNGĐ ngày 18 tháng 01 năm 2026 về việc: *"Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn"*, gồm những người yêu cầu giải quyết việc dân sự sau đây:

1. Ông **Trần Văn Đ**, sinh ngày 23/06/1988.

CCCD: **********, cấp ngày 21/09/2022

Địa chỉ: Nhà không số, tổ A, khu phố A, phường A, tỉnh Đồng Nai.

2. Bà **Phạm Thị Kim Th,** sinh ngày 17/05/1988.

CCCD: **********, cấp ngày 12/08/2021

Địa chỉ: 283, tổ A, khu phố A, phường A, tỉnh Đồng Nai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tòa án đã tiến hành hòa giải để vợ chồng đoàn tụ; giải thích về quyền và nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Tuy nhiên hòa giải đoàn tụ không thành và các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ việc như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Sau một thời gian quen biết và tìm hiểu ông bà phát sinh tình cảm và quyết định đi đến hôn nhân. Vào năm 2009, ông bà đăng ký kết hôn và đã được Ủy ban nhân dân phường Long Bình, tỉnh Đồng Nai cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 402/2025 ngày 03/11/2009. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện không có sự cưỡng ép.

Trong quá trình chung sống, lúc đầu ông bà vẫn bình thường thời gian về sau do tính cách không hoà hợp nên thường xảy ra mâu thuẫn, cãi cọ nhau. Nay ông bà nhận thấy mục đích hôn nhân không đạt được, tình trạng hôn nhân ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài. Vì vậy ông bà quyết định thuận tình ly hôn, kính mong Tòa án nhân dân khu vực 1- Đồng Nai xem xét và chấp thuận cho ông Trần Văn Đ và bà Phạm Thị Kim Th thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: Có 02 (*hai*) con chung là cháu Trần Thế C, sinh ngày 31/01/2010 và cháu Trần Thiện Nh, sinh ngày 17/03/2015. Ly hôn ông Trần Văn Đ và bà Phạm Thị Kim Th thỏa thuận giao cả 02 (*hai*) con cho ông Trần Văn Đ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục và bà Phạm Thị Kim Th cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000 đồng (*một triệu năm trăm ngàn đồng*)/ 1(*một*) con.

[3]. Về tài sản chung: Ông Trần Văn Đ và bà Phạm Thị Kim Th trình bày tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về nợ chung: Ông Trần Văn Đ và bà Phạm Thị Kim Th trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]. Về lệ phí Tòa án: Ông Trần Văn Đ và bà Phạm Thị Kim Th phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) nhưng được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng *(ba trăm nghìn đồng*) ông Trần Văn Đ và bà Phạm Thị Kim Th đã nộp tại Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai theo biên lai thu tạm ứng lệ phí số 0002182 ngày 23/01/2026. Ông Trần Văn Đ và bà Phạm Thị Kim Th đã nộp xong lệ phí.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Văn Đ và bà Phạm Thị Kim Th thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 02 (*hai*) con chung là cháu Trần Thế C, sinh ngày 31/01/2010 và cháu Trần Thiện Nh, sinh ngày 17/03/2015. Giao cả 02 (*hai*) con cho ông Trần Văn Đ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục. Bà Phạm Thị Kim Th cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000 đồng (*một triệu năm trăm ngàn đồng*)/ 1(*một*) con.

Bà Phạm Thị Kim Th được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung, khi cần thiết các đương sự được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Ông Trần Văn Đvà bà Phạm Thị Kim Th trình bày tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đặt ra xem xét.

- Về nợ chung: Ông Trần Văn Đ và bà Phạm Thị Kim Th trình bày không

có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đặt ra xem xét.

2. Về lệ phí: Trần Văn Đ và bà Phạm Thị Kim Th phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) nhưng được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng *(ba trăm nghìn đồng*) ông Trần Văn Đ và bà Phạm Thị Kim Th đã nộp tại Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai theo biên lai thu tạm ứng lệ phí số 0002182 ngày 23/01/2026. Ông Trần Văn Đ và bà Phạm Thị Kim Th đã nộp xong lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Đồng Nai;
- Thi hành án;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(đã ký)

Lê Hồng Ngọc